CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	6,280 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-35.9%	73.5%	118.1%

ROE 2025: 2.8% | +/- YoY ▲ 0.4%

DT thuần Q4/25: 91.6 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 117 ▼ 56.2% | YoY ▼ 27.4 ▼ 23.0%

DT thuần 2025: 543 tỷ VNĐ | YoY ▲ 211 ▲ 63.5%

LN gộp Q4/25: -9.08 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 117 ▼ 108% | YoY ▼ 34.9 ▼ 135%

LN gộp 2025: 138 tỷ VNĐ | YoY ▲ 75.4 ▲ 121%

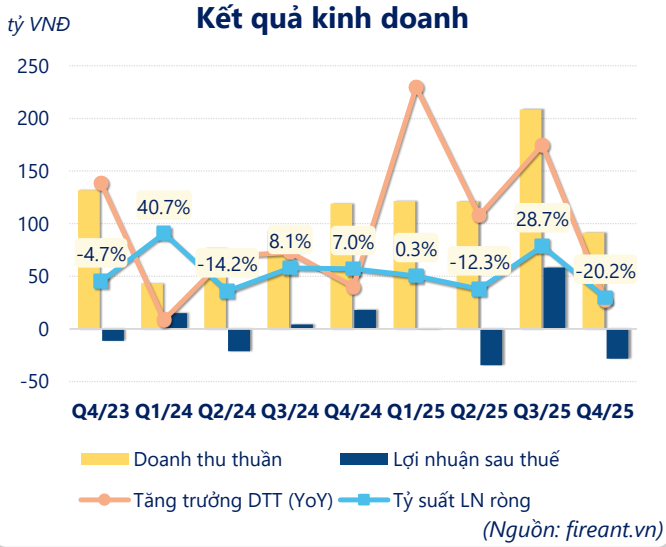
LN thuần Q4/25: -28.8 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 101 ▼ 140% | YoY ▼ 46.8 ▼ 260%

LN thuần 2025: 10.6 tỷ VNĐ | YoY ▼ 11.6 ▼ 52.3%

LN sau thuế Q4/25: -28.3 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 86.6 ▼ 149% | YoY ▼ 46.3 ▼ 257%

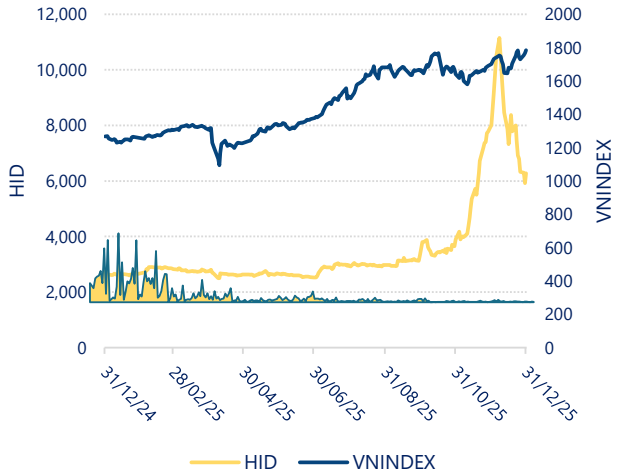
LN sau thuế 2025: -5.47 tỷ VNĐ | YoY ▼ 21.6 ▼ 134%

Kết quả kinh doanh



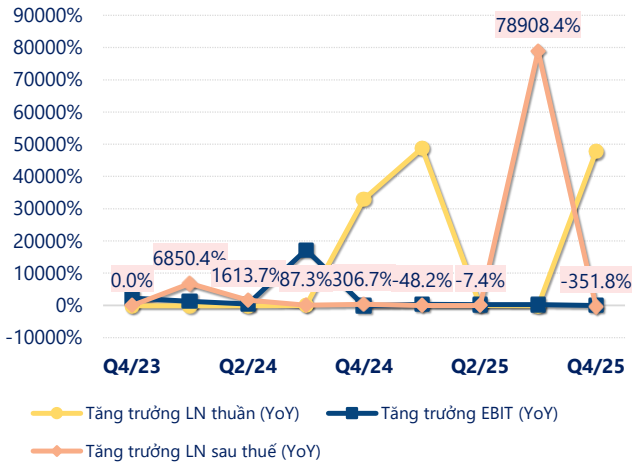
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



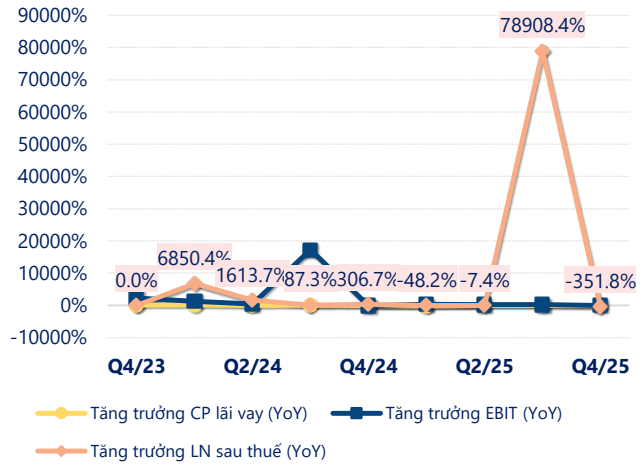
CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

Tăng trưởng lợi nhuận



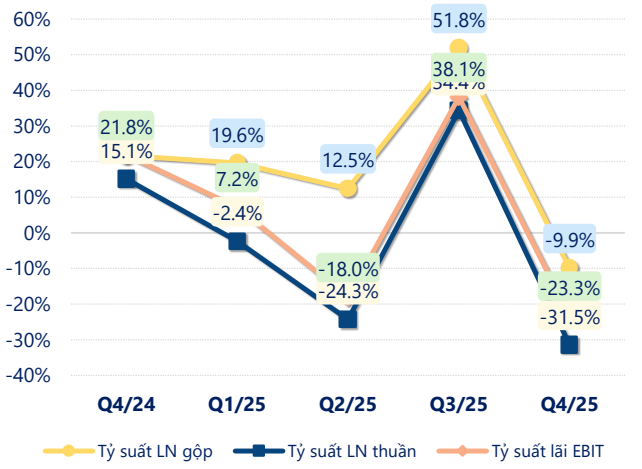
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



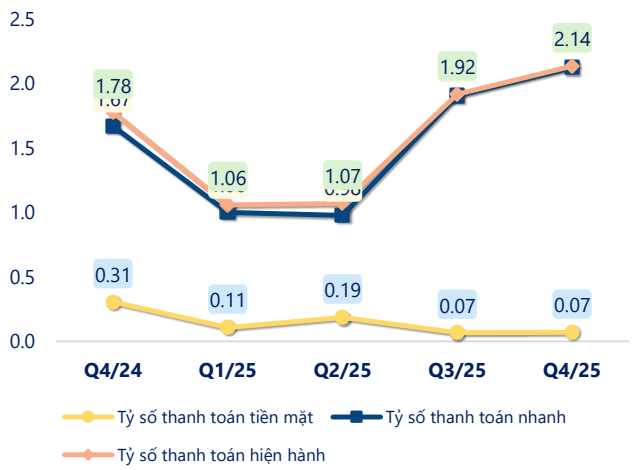
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



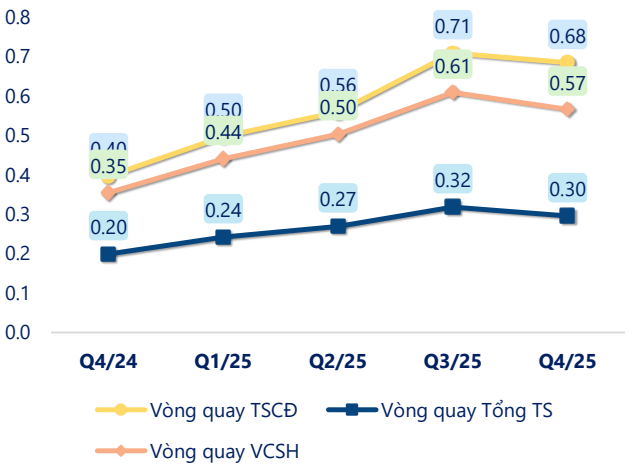
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



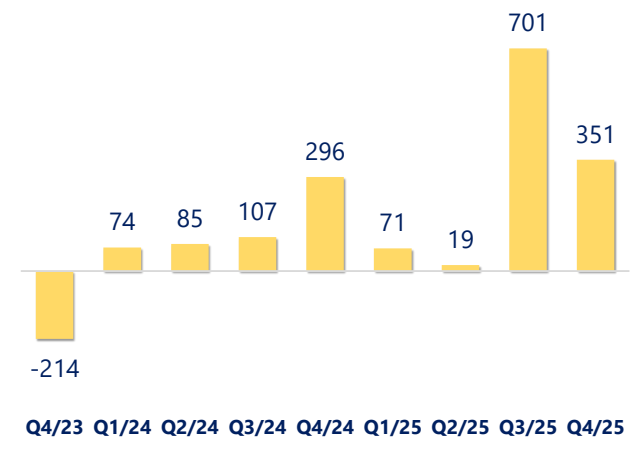
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

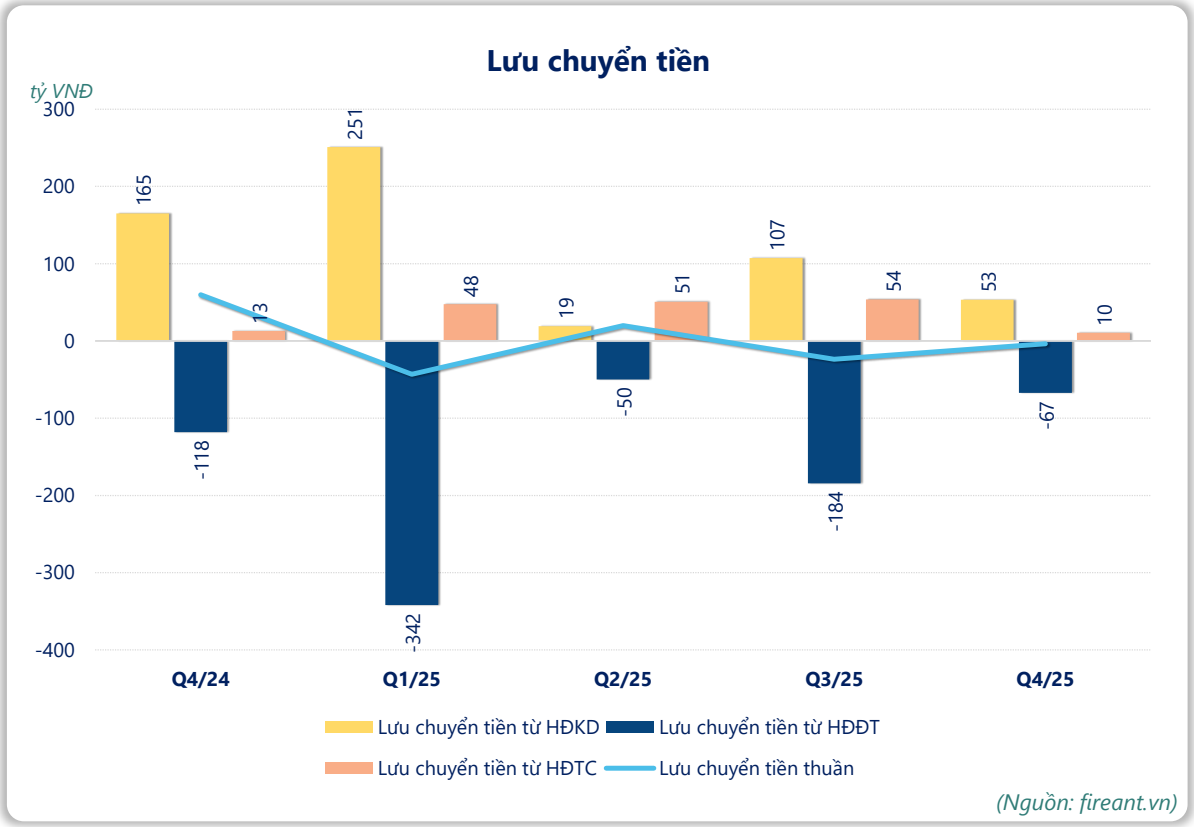


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**91.6**	**119**	**-23.0%**	**543**	**332**	**63.5%**
Giá vốn hàng bán	101	93.2	8.0%	405	269	50.3%
Lợi nhuận gộp	-9.08	25.8	-135%	138	62.6	121%
Doanh thu HĐTC	11.4	9.90	15.6%	3.69	41.7	-91.1%
Chi phí TC	20.5	11.3	81.8%	86.3	54.3	59.0%
Chi phí lãi vay	8.26	8.69	-5.0%	33.7	33.4	0.8%
LN trong công ty LKLD	**0.33**	**0.00**		**-0.14**	**0.44**	**-132%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**11.0**	**6.45**	**70.3%**	**44.8**	**28.2**	**58.7%**
LN thuần từ HĐKD	-28.8	18.0	-260%	10.6	22.2	-52.3%
Lợi nhuận khác	**-0.73**	**-0.71**	**-2.7%**	**0.78**	**-1.23**	**164%**
LN trước thuế	-29.6	17.3	-271%	11.4	21.0	-45.7%
Lợi nhuận sau thuế	**-28.3**	**18.0**	**-257%**	**-5.47**	**16.1**	**-134%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-18.5**	**8.38**	**-321%**	**26.9**	**22.7**	**18.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)